

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**



**GIÁO TRÌNH**

**MÔN HỌC: QUẢN LÝ SIÊU THỊ**  
**NGÀNH: QUẢN LÝ VÀ BÁN HÀNG SIÊU THỊ**  
**TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 404 /QĐ- CĐTMDL ngày 05 tháng 07 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch)*

**Lưu hành nội bộ**

*Thái Nguyên, năm 2022*

## LỜI GIỚI THIỆU

Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ngành thương mại bán lẻ Việt Nam diễn ra trong bối cảnh Việt Nam đang tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường và chủ động hội nhập kinh tế với thế giới và khu vực. Các loại hình thương mại văn minh hiện đại, trong đó có siêu thị mà trước đây rất ít người Việt Nam biết tới đã xuất hiện và dần trở nên phổ biến ở Việt Nam, nhất là ở các thành phố lớn. Kinh doanh siêu thị ra đời đã làm thay đổi diện mạo ngành thương mại bán lẻ của đất nước, mở ra một loại cửa hàng văn minh, hiện đại và tiện nghi cho người mua sắm Việt Nam, làm thay đổi cả các thói quen mua sắm truyền thống và đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội đất nước nói chung.

Để nắm rõ được những kiến thức cơ bản về quản lý siêu thị và để có tài liệu phục vụ giảng dạy cho học sinh chuyên ngành trong trường Cao đẳng thương mại và du lịch, tập thể tác giả đã biên soạn giáo trình “Quản lý siêu thị”. Giáo trình để làm tài liệu giảng dạy cho học sinh ngành Quản lý và bán hàng siêu thị trình độ trung cấp.

Trong quá trình biên soạn giáo trình “Quản lý siêu thị” tác giả đã nhận được những ý kiến đóng góp hiệu quả của các giảng viên khoa quản trị kinh doanh, các thầy cô giáo trong hội đồng khoa học nhà trường. Tác giả xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của các đồng nghiệp.

Mặc dù đã rất cố gắng nhưng không thể tránh khỏi những thiếu sót và những hạn chế. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý, bổ sung của độc giả để giúp cho quá trình được hoàn thiện hơn. Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Khoa Quản trị kinh doanh, trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch – số 478 đường Thống Nhất, phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên

Chân thành cảm ơn!

NHÓM TÁC GIẢ

## MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	1
MỤC LỤC.....	3
CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ SIÊU THỊ.....	11
1. Các khái niệm cơ bản.....	13
1.1. Khái niệm siêu thị.....	13
1.2. Khái niệm quản lý siêu thị.....	13
2. Nội dung của quản lý siêu thị.....	13
2.1. Quản lý siêu thị theo chức năng.....	13
2.2. Quản lý siêu thị theo các nghiệp vụ kinh doanh.....	14
2.3. Quản lý theo nguồn lực đầu vào và kết quả đầu ra.....	14
2.4. Quản lý siêu thị theo lĩnh vực.....	14
3. Phương pháp quản lý siêu thị.....	14
3.1. Quản lý theo chiến lược kinh doanh.....	14
3.2. Quản lý theo tình huống kinh doanh.....	15
CHƯƠNG 2. TỔ CHỨC LAO ĐỘNG TRONG SIÊU THỊ.....	19
1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức lao động trong siêu thị.....	21
1.1. Khái niệm về tổ chức lao động trong siêu thị.....	21
1.2. Đặc điểm lao động trong siêu thị.....	21
1.3. Nguyên tắc tổ chức lao động trong siêu thị.....	21
2. Nội dung tổ chức lao động trong siêu thị.....	22
2.1. Phân công lao động.....	22
2.2. Hiệp tác lao động.....	22
2.3. Thù lao lao động.....	23
3. Năng suất lao động.....	25
3.1. Khái niệm và các yếu tố ảnh hưởng.....	25
3.2. Tính năng suất lao động trong siêu thị.....	26
3.3. Các biện pháp nâng cao năng suất lao động trong siêu thị.....	26
CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH SIÊU THỊ.....	31
1. Khái niệm và vai trò của quản lý tài chính siêu thị.....	33
1.1. Các khái niệm.....	33
1.2. Vai trò của quản lý tài chính siêu thị.....	33

2. Nội dung quản lý tài chính siêu thị .....	34
2.1. Quản lý nguồn vốn .....	34
2.2. Quản lý tài sản.....	36
2.3. Phân tích các chỉ tiêu tài chính.....	37
<b>CHƯƠNG 4 QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ SIÊU</b>	
<b>THỊ .....</b>	<b>43</b>
1. Khái quát về cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị.....	45
1.1. Khái niệm .....	45
1.2. Phân loại.....	45
1.3. Vai trò.....	50
2. Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị.....	50
2.1. Khái niệm quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị.....	50
2.2. Nội dung cơ bản quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị.....	51

## GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Quản lý siêu thị

2. Mã số môn học: MH15

3. Vị trí, tính chất của môn học

3.1. Vị trí:

Quản lý siêu thị là môn học thuộc nhóm các môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp “Quản lý và bán hàng siêu thị”

3.2. Tính chất:

Quản lý siêu thị là môn học lý thuyết, trình bày một cách có hệ thống cơ sở lý luận các vấn đề cơ bản về quản lý siêu thị. Đánh giá môn học bằng hình thức kiểm tra kết thúc môn.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý siêu thị như: như tổ chức lao động, quản lý tài chính, quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị của siêu thị.

4.2. Về kỹ năng:

Sau khi học xong môn học, người học hình thành được kỹ năng:

- Phân loại và biết cách sử dụng, quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị tại siêu thị.

- Phân tích các chỉ tiêu tài chính trong siêu thị.

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Học sinh có khả năng tự học, tự nghiên cứu ngoài các giờ học trên lớp, chủ động tư duy, sáng tạo.

Học sinh có thái độ nghiêm túc khi nghiên cứu môn học, tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập; rèn luyện được tác phong công nghiệp, lễ l貌 làm việc của người lao động tốt.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH/ MD	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/	Thi/ Kiểm

					thực tập/ bài tập/ thảo luận	m tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
MH01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH04	Giáo dục QPAN	2	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Tiếng Anh cơ bản	4	90	30	56	4
<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>	<b>65</b>	<b>1590</b>	<b>568</b>	<b>981</b>	<b>41</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở</b>	<b>18</b>	<b>270</b>	<b>256</b>	<b>0</b>	<b>14</b>
MH07	Tổng quan về siêu thị	2	30	28	-	2
MH08	Quản trị học	3	45	43	-	2
MH09	Luật kinh tế	2	30	28	-	2
MH10	Nguyên lý kế toán	3	45	43	-	2
MH11	Marketing căn bản	2	30	28	-	2
MH12	Tâm lý khách hàng và KNGT	3	45	43	-	2
MH13	Thương phẩm học	3	45	43	-	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học chuyên môn</b>	<b>45</b>	<b>1290</b>	<b>284</b>	<b>981</b>	<b>25</b>
MH14	Tiếng Anh Thương mại	3	45	43	-	2
<b>MH15</b>	<b>Quản lý siêu thị</b>	<b>3</b>	<b>45</b>	<b>43</b>	<b>-</b>	<b>2</b>
MH16	Nghiệp vụ mua hàng	2	30	28	-	2
MH17	Nghiệp vụ bán hàng	3	45	43	-	2
MH18	Kỹ thuật trưng bày hàng hóa	3	45	43	-	2

MH19	Nghiệp vụ kho, vận chuyển hàng hóa	2	30	28	-	2
MH20	Kỹ thuật bảo quản hàng hóa	2	30	28	-	2
MH21	Phần mềm quản lý bán hàng	2	60	-	57	3
MH22	Thuế	2	30	28	-	2
MH23	TH nghiệp vụ mua, bán, trung bày hàng hóa	4	120	-	117	3
MH24	TH nghiệp vụ kho, vận chuyển, bảo quản hàng hóa	3	90	-	87	3
MH25	Thực tập tốt nghiệp	16	720	-	720	
<b>II.3</b>	<b>Môn học tự chọn</b> (chọn 1 trong 2)	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>28</b>	<b>0</b>	<b>2</b>
MH26	Thương mại điện tử	2	30	28	-	2
MH27	Khởi sự kinh doanh	2	30	28	-	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>77</b>	<b>1845</b>	<b>662</b>	<b>1129</b>	<b>54</b>

## 5.2. Chương trình chi tiết môn học

Số TT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thảo luận	Kiểm tra
1	Chương I: Những vấn đề cơ bản về quản lý siêu thị	5	5	-	-
2	Chương II: Tổ chức lao động trong siêu thị	14	13	-	1
3	Chương III: Quản lý tài chính siêu thị	13	13	-	-
	Chương IV: Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị	13	12	-	1

	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>43</b>	<b>-</b>	<b>2</b>
--	-------------	-----------	-----------	----------	----------

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projector, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại siêu thị.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:

+ Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

+ Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo trình độ trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTĐ, ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá



Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm	Sau 10 giờ.
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm	Sau 14 giờ
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	Sau 45 giờ

### 7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

## 8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng trung cấp Quản lý và bán hàng siêu thị

### 8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

#### 8.2.1. Đối với người dạy

\* Lý thuyết: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

\* Thảo luận: Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

\* Hướng dẫn tự học theo nhóm: Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

#### 8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 80% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >20% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

#### 9. Tài liệu tham khảo:

[1]. Chủ biên Thierry Lefeuvre, Giáo trình Quản lý thương mại đại cương, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

[2]. Nguyễn Thành Độ, Nguyễn Ngọc Huyền, Giáo trình Quản trị kinh doanh - dịch vụ, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2007

# **CHƯƠNG 1**

## **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ SIÊU THỊ**

### **GIỚI THIỆU CHƯƠNG**

Chương 1 là chương giới thiệu bức tranh tổng quan về một số nội dung cơ bản như khái niệm siêu thị, quản lý siêu thị, nội dung của quản lý siêu thị và phương pháp quản lý siêu thị để người học có được kiến thức nền tảng và dễ dàng tiếp cận nội dung môn học ở những chương tiếp theo.

### **MỤC TIÊU**

#### 1. Về kiến thức:

- Khái niệm siêu thị, quản lý siêu thị
- Nội dung của quản lý siêu thị và phương pháp quản lý siêu thị.

#### 2. Về kỹ năng:

- Vận dụng được các kiến thức tổng quan về quản lý siêu thị vào thực tế công việc;

#### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu tổng quan về quản lý siêu thị trong thực tiễn công việc.
- Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong thảo luận các nội dung giảng viên nêu ra.

### **PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 1**

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận 1 (cá nhân hoặc nhóm).
- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận chương 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

### **ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 1**

- Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không
- Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- Các điều kiện khác: Không có

### **KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 1**

- Nội dung:
- + Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

+ Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

+ Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Trong quá trình học tập, người học cần:

Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- Phương pháp:

+ Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)

+ Điểm kiểm tra định kỳ: 0 điểm kiểm tra

## **NỘI DUNG**

### **1. Các khái niệm cơ bản**

#### **1.1. Khái niệm siêu thị**

Siêu thị là từ dịch ra từ các thuật ngữ nước ngoài: “supermarket” (tiếng Anh), trong đó “super” có nghĩa là “siêu” và “market” là chợ.

Hiện nay có rất nhiều định nghĩa khác nhau về siêu thị tùy theo từng quốc gia, chúng ta có thể tham khảo một số định nghĩa sau:

Nước Mỹ coi siêu thị là “cửa hàng tự phục vụ tương đối lớn có mức chi phí thấp, tỷ suất lợi nhuận không cao và khối lượng hàng hóa bán ra lớn, đảm bảo thỏa mãn đầy đủ nhu cầu của người tiêu dùng về thực phẩm, bột giặt, các chất tẩy rửa và những mặt hàng chăm sóc nhà cửa”.

Còn ở Pháp, “siêu thị là cửa hàng bán lẻ theo phương thức tự phục vụ có diện tích từ 400 đến 2500 m<sup>2</sup> chủ yếu bán hàng thực phẩm và đồ gia dụng”. Từ điển bách khoa trực tuyến Wikipedia định nghĩa về siêu thị như sau: “Siêu thị là cửa hàng tự phục vụ thường được xây dựng trên diện tích lớn, gần khu dân cư để tiện lợi cho khách hàng và đảm bảo doanh thu.

Định nghĩa của Bộ công thương VN “Siêu thị là loại cửa hàng hiện đại; kinh doanh tổng hợp hoặc chuyên doanh; có cơ cấu chủng loại hàng hóa phong phú, đa dạng, đảm bảo chất lượng; đáp ứng các tiêu chuẩn về diện tích kinh doanh, trang bị kỹ thuật và trình độ quản lý, tổ chức kinh doanh, có phương thức tự phục vụ văn minh, thuận tiện nhằm thỏa mãn nhu cầu mua sắm hàng hóa của khách hàng”.

#### **1.2. Khái niệm quản lý siêu thị**

Quản lý siêu thị – đó là dùng mọi biện pháp để hoạch định, tổ chức – triển khai, kiểm tra – giám sát và điều chỉnh mọi hoạt động của siêu thị, sử dụng tất cả các nguồn lực hiện có để đạt được những mục tiêu của siêu thị trong từng giai đoạn nhất định.

### **2. Nội dung của quản lý siêu thị**

#### **2.1. Quản lý siêu thị theo chức năng**

Quản lý theo chức năng là rất quan trọng, sự phát triển của siêu thị rất cần phải có hoạt động quản lý theo chức năng của các phòng ban chuyên môn có trách nhiệm nhằm đảm bảo cho các hoạt động chuyên môn diễn ra trong phạm vi của siêu thị được thực hiện một cách đồng bộ, thống nhất. Để thực hiện các công việc của siêu thị cần thiết phải tiến hành rất nhiều hoạt động chức năng khác nhau như:

- Hoạch định
- Tổ chức
- Lãnh đạo

- Kiểm soát

## **2.2. Quản lý siêu thị theo các nghiệp vụ kinh doanh**

Bao gồm:

- Nghiên cứu thị trường
- Tạo nguồn mua hàng
- Dự trữ hàng hóa
- Bán hàng
- Tổ chức hoạt động dịch vụ phục vụ khách hàng; vận dụng marketing trong kinh doanh.

## **2.3. Quản lý theo nguồn lực đầu vào và kết quả đầu ra**

- Lao động
- Tiền vốn
- Thông tin
- Chi phí kinh doanh
- Rủi ro
- Doanh thu

## **2.4. Quản lý siêu thị theo lĩnh vực**

- Lĩnh vực Marketing
- Lĩnh vực nhân sự
- Lĩnh vực tài chính- kế toán
- Lĩnh vực nghiên cứu và phát triển
- Lĩnh vực tổ chức
- Lĩnh vực thông tin
- Lĩnh vực hành chính, pháp chế và các dịch vụ chung

## **3. Phương pháp quản lý siêu thị**

### **3.1. Quản lý theo chiến lược kinh doanh**

Quản lý siêu thị có 3 giai đoạn:

- Giai đoạn hoạch định kế hoạch dài hạn.
- Giai đoạn hoạch định chiến lược.
- Giai đoạn quản trị chiến lược.

Quản trị chiến lược là một phương pháp quản lý siêu thị thông qua nghiên cứu môi trường kinh doanh, hoạch định nhiệm vụ mục tiêu dài hạn, tổ chức thực

hiện và điều chỉnh chiến lược kinh doanh nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của siêu thị. Quản trị kinh doanh theo chiến lược là cách quản lý siêu thị phù hợp với cơ chế thị trường dựa trên cơ sở nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các yếu tố của môi trường kinh doanh, tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan; gắn bó chặt chẽ giữa các yếu tố của môi trường kinh doanh với tiềm năng của siêu thị; giữa thời cơ kinh doanh với các biện pháp tận dụng thời cơ, coi trọng vai trò hoạch định của lãnh đạo cấp cao và phối hợp nỗ lực của các bộ phận trong siêu thị.

Trình tự quản trị kinh doanh theo chiến lược bao gồm:

- Xây dựng chiến lược kinh doanh.
- Thực hiện chiến lược.
- Đánh giá và điều chỉnh chiến lược.

Các nội dung này đã được phân tích cụ thể trong giáo trình "chiến lược kinh doanh của siêu thị thương mại"

### **3.2. Quản lý theo tình huống kinh doanh**

Bản chất của quản trị theo tình huống là nhà quản lý phải phân tích vấn đề cần giải quyết trong những tình huống cụ thể để lựa chọn phương pháp phù hợp. Quan điểm theo trường phái này nhấn mạnh và khẳng định tầm quan trọng của tính sáng tạo trong hoạt động quản trị. Nhà quản trị cần vận dụng các lý thuyết quản trị linh hoạt và sáng tạo phù hợp với từng tình huống cụ thể.

## TÓM TẮT CHƯƠNG 1

Trong chương này, một số nội dung chính được giới thiệu:

- Các khái niệm cơ bản về siêu thị và quản lý siêu thị
- Nội dung của quản lý siêu thị



## **CÂU HỎI ÔN TẬP**

Câu 1. Trình bày khái niệm quản lý siêu thị

Câu 2. Trình bày các nội dung của quản lý siêu thị.

## **BÀI TẬP THẢO LUẬN**

Quan sát và nhận xét về các siêu thị trên địa bàn anh/chị sinh sống.

## **CHƯƠNG 2. TỔ CHỨC LAO ĐỘNG TRONG SIÊU THỊ**

### **GIỚI THIỆU CHƯƠNG**

Chương 2 là chương giới thiệu các nội dung về tổ chức lao động, phân công lao động trong siêu thị và năng suất lao động để người học có được kiến thức nền tảng và dễ dàng tiếp cận nội dung môn học ở những chương tiếp theo.

### **MỤC TIÊU**

#### 1. Về kiến thức:

- Tổ chức lao động trong siêu thị
- Phân công lao động trong siêu thị
- Năng suất lao động

#### 2. Về kỹ năng:

- Vận dụng được các kiến thức tổng quan về tổ chức lao động trong siêu thị vào thực tế công việc;

#### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của việc tổ chức lao động trong siêu thị trong thực tiễn công việc.
- Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong thảo luận các nội dung giảng viên nêu ra.

### **PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 2**

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận 1 (cá nhân hoặc nhóm).
- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận chương 2 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

### **ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 2**

- Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không
- Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- Các điều kiện khác: Không có

### **KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 2**

- Nội dung:
- + Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

+ Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

+ Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Trong quá trình học tập, người học cần:

Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- Phương pháp:

+ Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)

+ Điểm kiểm tra định kỳ: 1 điểm kiểm tra (hình thức: viết tự luận)

## **NỘI DUNG**

### **1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức lao động trong siêu thị**

#### **1.1. Khái niệm về tổ chức lao động trong siêu thị**

Lao động là hoạt động có mục đích của con người, nhằm thỏa mãn những nhu cầu về đời sống của chính bản thân, là điều kiện tất yếu để tồn tại và phát triển của xã hội loài người

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Bộ luật Lao động năm 2019 có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2021 quy định độ tuổi lao động tối thiểu của người lao động tại Việt Nam là **15 tuổi** trừ một số trường hợp đặc biệt theo luật định.

Tổ chức lao động trong siêu thị là tổng thể các biện pháp nhằm sử dụng đầy đủ nhất toàn bộ nguồn lao động và các điều kiện vật chất của siêu thị, đảm bảo quá trình kinh doanh được ổn định, nhịp nhàng và kinh tế

#### **1.2. Đặc điểm lao động trong siêu thị**

+ Lao động ở siêu thị độ tuổi trẻ, giới tính nữ chiếm số đông

+ Lao động ở siêu thị là loại hình lao động phức tạp, đòi hỏi chuyên môn tổng hợp

Trình độ kỹ thuật

Hiểu biết quy trình công nghệ

Hiểu biết tính năng sản phẩm

Hiểu biết tâm lý khách hàng

Có kiến thức về cuộc sống

Duy trì tốt các mối quan hệ

+ Lao động ở siêu thị mang tính thời vụ cao

Ở các mùa trong năm

Các ngày trong tháng

Giữa các giờ trong ngày

#### **1.3. Nguyên tắc tổ chức lao động trong siêu thị**

Để nâng cao năng suất hiệu quả lao động, việc tổ chức lao động cần tuân thủ một số nguyên tắc sau:

+ Nguyên tắc tiết kiệm các động tác, giảm bớt tối đa các động tác thừa.

+ Làm việc theo một trình tự hợp lý trên cơ sở qui trình công nghệ hợp lý, không gian làm việc hợp lý, các thiết bị công nghệ hợp lý.

+ Có sự tính toán hợp lý giữa các thao tác, động tác lao động với các đặc điểm giải phẫu sinh lý cơ thể người lao động. Điều này đòi hỏi việc bố trí thiết bị hợp lý, để

các dụng cụ tại nơi sản xuất hợp lý. Tránh đề tâm với quá xa hoặc quá gần đều có ảnh hưởng tới năng suất lao động.

+ Có qui định tối ưu chế độ phục vụ nơi làm việc: thông gió, thoáng, nước uống, nghỉ giải lao giữa giờ, bữa ăn giữa ca,...

+ Bố trí phù hợp giữa trình độ người lao động với tính chất công việc được giao.

+ Định mức lao động cho người lao động cần phải được xây dựng có căn cứ kỹ thuật và tâm sinh lý lao động. Định mức lao động phải phù hợp với điều kiện kỹ thuật tổ chức sản xuất.

## **2. Nội dung tổ chức lao động trong siêu thị**

### **2.1. Phân công lao động**

+ Khái niệm

Là chia nhỏ công việc để giao/ khoán cho người lao động

Phù hợp với khả năng của họ

Yêu cầu về phân công lao động

+ Yêu cầu về phân công lao động

Phù hợp giữa nội dung và hình thức phân công

Tương ứng với trình độ phát triển của tổ chức

Chọn người lao động phù hợp để giao việc

Tính đến khả năng phát triển nghề nghiệp của người lao động

+ Phân loại

- Theo chức năng

Là phân công lao động theo nhóm các công việc, nhiệm vụ nhằm thực hiện chức năng nào đó

Các chức năng như: sản xuất, thương mại, tài chính, nhân lực,...

- Theo công nghệ

Phân công lao động theo tính chất công việc

Phân công theo quy trình công nghệ

- Theo mức độ phức tạp

Lao động quản lý

Lao động thực hành

Công nghệ cao

Công nghệ đơn giản

### **2.2. Hiệp tác lao động**

- Khái niệm: là quá trình thiết lập mối liên hệ mật thiết, chặt chẽ giữa những người đã được phân công đảm nhận những công việc nhất định nhằm phối hợp ăn ý giữa họ, nâng cao hiệu quả hoạt động chung của tập thể
- Hiệp tác lao động về không gian: Có nhiều hình thức hiệp tác lao động về không gian. Ví dụ: Hiệp tác giữa những người lao động trong một tổ, đội sản xuất.
- Hiệp tác về thời gian: Là sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo thời gian.

### **2.3. Thù lao lao động**

#### **2.3.1. Khái niệm**

Thù lao lao động là "phần" người lao động nhận được do họ tham gia vào quá trình lao động của siêu thị; thù lao lao động thường được biểu hiện ở thu nhập dưới các hình thức tiền lương và tiền thưởng.

Còn có thể hiểu, thù lao lao động là tất cả các khoản mang tính chất tài chính và phi tài chính mà người lao động nhận được thông qua mối quan hệ thuê mướn giữa họ với tổ chức.

#### **2.3.2. Cơ cấu thù lao lao động**

##### **+ Thù lao tài chính**

- Thù lao cơ bản là phần thù lao cố định mà người lao động nhận được một cách thường kì dưới dạng tiền lương hay là tiền công.
- Các khuyến khích là khoản thù lao để trả cho những người lao động thực hiện tốt công việc. Loại thù lao này gồm: tiền hoa hồng, các loại tiền thưởng, phân chia năng suất, phân chia lợi nhuận,...
- Các phúc lợi là phần thù lao gián tiếp được trả dưới dạng các hỗ trợ cuộc sống của người lao động như: bảo hiểm sức khỏe; bảo đảm xã hội; tiền lương hưu; tiền trả cho những ngày nghỉ; nghỉ lễ; nghỉ phép; các chương trình giải trí,...

##### **+ Thù lao phi tài chính**

- Bản chất công việc: Mức độ hấp dẫn của công việc; Tính ổn định của công việc; Cơ hội để thăng tiến, đề bạt hoặc phát triển,...
- Môi trường làm việc: Điều kiện làm việc thoải mái; Lịch làm việc linh hoạt; Đồng nghiệp thân ái,...

#### **2.3.3. Mục tiêu của hệ thống thù lao**

- Hệ thống thù lao phải hợp pháp;
- Hệ thống thù lao phải thu hút được người lao động;
- Hệ thống thù lao phải có tác dụng kích thích người lao động làm việc tốt;
- Hệ thống thù lao phải công bằng;
- Hệ thống thù lao phải bảo đảm;
- Hệ thống thù lao phải hiệu quả.

#### 2.3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến thù lao

+ Nhóm các yếu tố bên ngoài

- Luật pháp và các Quy định của Chính phủ;
- Tình trạng của nền kinh tế;
- Thị trường lao động;
- Sự khác biệt về tiền lương theo vùng địa lí;
- Các mong đợi của xã hội, văn hóa, phong tục, tập quán tại địa bàn hoạt động của siêu thị;
- Các tổ chức công đoàn.

+ Nhóm các yếu tố bên trong (yếu tố thuộc về tổ chức)

- Ngành nghề sản xuất hoặc lĩnh vực sản xuất kinh doanh;
- Siêu thị có tổ chức công đoàn hay không?;
- Lợi nhuận và khả năng chi trả thù lao của tổ chức;
- Qui mô của siêu thị;
- Trình độ trang thiết bị kỹ thuật của siêu thị;
- Quan điểm, triết lí của tổ chức trong trả lương;
- Các chính sách về sử dụng và đãi ngộ với người lao động.

+ Nhóm các yếu tố thuộc về công việc

- Kỹ năng cần có để thực hiện công việc;
- Trách nhiệm trong công việc;
- Điều kiện làm việc;
- Sự nỗ lực trong công việc.

Nhóm các yếu tố thuộc về cá nhân người lao động

- Mức độ hoàn thành công việc;
- Thâm niên công tác là một yếu tố được tính đến khi trả lương;
- Kinh nghiệm: Kinh nghiệm cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến mức tiền lương và cần được xem xét khi trả lương;
- Thành viên trung thành;
- Tiềm năng: Khi định mức lương cần quan tâm đến tiềm năng của người lao động và nuôi dưỡng tiềm năng đó.

#### 2.3.5. Các nguyên tắc thù lao lao động

- **Nguyên tắc thù lao lao động mang tính cạnh tranh:** thu nhập của người lao động phải phù hợp với giá cả của thị trường lao động; lao động phải được trả



lương (và thưởng) phù hợp với năng lực và sự cống hiến thực sự của họ. Trả lương (và thưởng) đúng giá là điều kiện quan trọng để siêu thị thu hút và giữ người tài.

- **Nguyên tắc phân phối theo lao động:** các phương pháp, tiêu chuẩn phân công lao động và xác định tiền lương ngày nay đều phải dựa trước hết vào "khả năng" lao động của người lao động cũng như các điều kiện lao động tiêu chuẩn.

- **Kết hợp nguyên tắc phân phối theo lao động với các vấn đề xã hội khác:** không thể áp dụng nguyên tắc phân phối theo lao động ở mọi lúc, mọi nơi, cho công việc.

Đối với những trường hợp sau đây phải trả lương không căn cứ vào kết quả lao động: tiền lương phân biệt theo thâm niên công tác; tiền lương phân biệt theo hoàn cảnh gia đình; tiền lương và có thể có thêm phụ cấp cho thời gian nghỉ phép; tiền lương trả cho thời gian nghỉ tết, nghỉ lễ, nghỉ chủ nhật; tiền lương trả cho thời gian nghỉ ốm đau, thai sản,...

### **3. Năng suất lao động**

#### **3.1. Khái niệm và các yếu tố ảnh hưởng**

+ Khái niệm: năng suất lao động cụ thể cũng được tính bằng lượng sản phẩm mà một công nhân hoàn thành trong một đơn vị thời gian (như đóng gói, dỡ hàng, xếp hàng, doanh số bán....) hoặc số lượng thời gian để hoàn thành các công việc đối với một sản phẩm

**$W = \text{Tổng doanh số bán ra trong kỳ} / \text{Tổng số nhân viên trực tiếp kinh doanh}$**

+ Các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất lao động

- Các yếu tố bên ngoài

Máy móc thiết bị

Trình độ khoa học kỹ thuật

Trình độ quản lý

Điều kiện tự nhiên

Tiền lương/ tiền thưởng

Kiến thức

- Các yếu tố cá nhân

Kỹ năng

Kinh nghiệm

Thái độ làm việc

Tinh thần trách nhiệm

Sự gắn bó đối với siêu thị

### 3.2. Tính năng suất lao động trong siêu thị

Phương pháp tính năng suất lao động

Để đo lường năng suất lao động, ta có thể áp dụng ba phương pháp tính thông dụng cụ thể là:

Năng suất lao động tính theo sản phẩm hiện vật

Hiểu một cách đơn giản, phương pháp này đo lường khối lượng hàng hoá bằng đơn vị vốn có của nó. Chẳng hạn như nông sản đo bằng tấn, kg, bao; các mặt hàng điện tử đo bằng chiếc... Trong phương pháp tính năng suất lao động theo hiện vật, ta có hai cách: tính theo năng suất sản phẩm trung bình hoặc tính theo năng suất sản phẩm cận biên.

Ưu điểm: **Phương pháp tính năng suất lao động** theo hiện vật thể hiện mức năng suất lao động một cách cụ thể, và không chịu bất cứ tác động nào của giá cả. Do đó, ta có thể dễ dàng so sánh năng suất lao động giữa các siêu thị, các nền kinh tế khác nhau khi họ cùng sản xuất một loại sản phẩm.

Nhược điểm: Phương pháp năng suất lao động tính theo sản phẩm hiện vật không thể áp dụng đối với tất cả các loại sản phẩm. Điều này không phù hợp với nền kinh tế thị trường như hiện nay vì các siêu thị có xu hướng sản xuất nhiều loại sản phẩm hàng hóa.

Năng suất tính theo sản phẩm doanh thu

Năng suất tính theo sản phẩm doanh thu là phương pháp tính năng suất theo tỷ lệ tổng giá trị của sản phẩm được quy về đơn vị tiền tệ đang được lưu hành trên tổng số lao động. Phương pháp này cũng bao gồm hai cách tính là tính theo tổng giá trị doanh thu cận biên và tính theo tổng giá trị doanh thu bình quân.

Ưu điểm: Phương pháp tính năng suất theo sản phẩm doanh thu được sử dụng tương đối phổ biến vì phương pháp này khá đơn giản, dễ đo lường cũng như có thể áp dụng để tính cho tất cả các loại sản phẩm, phù hợp với thị trường hiện nay, nơi mà các siêu thị thường sẽ sản xuất nhiều loại sản phẩm hàng hóa.

Nhược điểm: Phương pháp này biểu hiện mức năng suất lao động một cách không cụ thể và chịu ảnh hưởng từ yếu tố giá cả. Chính vì vậy, khi sử dụng phương pháp năng suất tính theo sản phẩm doanh thu, ta khó có thể so sánh mức năng suất lao động giữa các siêu thị, các nền kinh tế khác nhau khi một loại sản phẩm được sản xuất ra. Thậm chí, độ chính xác khi so sánh năng suất lao động của một siêu thị trong các mốc thời gian khác nhau cũng không chính xác hoàn toàn.

### 3.3. Các biện pháp nâng cao năng suất lao động trong siêu thị

Năng suất lao động thực chất là thước đo đánh giá hiệu quả lao động. Đôi khi, một tổ chức có thể cảm thấy rằng tổ chức đó cần phải tăng năng suất lao động và có một số việc có thể được thực hiện, chẳng hạn như sau:

- Phù hợp với những người phù hợp với công việc: Một nhà quản lý và / hoặc nhà lãnh đạo hiệu quả là người biết các kỹ năng và khả năng của từng người lao động. Đây là điều bắt buộc nếu bạn muốn tăng hiệu quả lao động vì việc tìm được đúng người để thực hiện công việc đồng nghĩa với việc công việc đó được hoàn thành tốt hơn. Sử dụng công cụ lập kế hoạch dự án như Sinnaps cho phép bạn lập kế hoạch rõ ràng các nhiệm vụ của dự án để sau đó bạn có thể quyết định xem ai sẽ được giao cho nhiệm vụ nào dựa trên kỹ năng và khả năng của họ.
- Theo dõi thời gian của nhân viên: Thời gian có thể bị lãng phí một cách dễ dàng, và điều quan trọng là phải phân bổ thời gian làm việc một cách hiệu quả và nhân viên phải tuân thủ lịch trình. Sinnaps đưa ra một lịch trình được cá nhân hóa cho từng thành viên trong nhóm có cân nhắc các nhiệm vụ mà họ được giao. Điều này rất có thể giúp tăng năng suất lao động vì mọi người biết cần phải làm gì và vào lúc nào.
- Giữ mục tiêu rõ ràng: Nếu các thành viên trong nhóm hoặc nhân viên không có mục tiêu rõ ràng để tuân theo thì không chắc họ sẽ làm việc hiệu quả. Các mục tiêu phải được vạch ra rõ ràng và phương pháp để đạt được các mục tiêu đó nên được xác định. Sinnaps cho phép bạn lập kế hoạch hiệu quả các mục tiêu của dự án, làm nổi bật các mốc quan trọng và bất kỳ nút thắt cổ chai nào trong khi cũng tự động tính toán lộ trình quan trọng của dự án của bạn
- Khuyến khích nhân viên: Công nhận là một trong những hình thức khen thưởng tốt nhất. Người lao động tận hưởng cảm giác được đánh giá cao trong tổ chức và tự hào khi công việc tốt của họ được công nhận. Khuyến khích nhân viên có thể là một cách tuyệt vời để tăng hiệu quả lao động và có nhiều phần thưởng và hình thức ghi nhận có thể được đưa ra

## TÓM TẮT CHƯƠNG 2

Trong chương này, một số nội dung chính được giới thiệu:

- Những vấn đề cơ bản về tổ chức lao động trong siêu thị
- Những vấn đề nội dung của tổ chức lao động trong siêu thị
- Năng suất lao động

## **CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 2**

Câu 1. Trình bày đặc điểm của lao động trong siêu thị

Câu 2. Những bài những nội dung cơ bản của tổ chức lao động trong siêu thị.

Câu 3. Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất lao động.

Câu 4. Trình bày các biện pháp nâng cao năng suất lao động trong siêu thị.

## **BÀI TẬP THẢO LUẬN**

Lập kế hoạch tuyển dụng và sử dụng lao động cho siêu thị mini.

- Số lượng
- Vị trí việc làm
- Nội dung công việc
- Thời gian làm việc
- Mức lương

## **CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH SIÊU THỊ**

### **GIỚI THIỆU CHƯƠNG**

Chương 3 là chương giới thiệu các nội dung quản lý tài chính siêu thị để người học có được kiến thức nền tảng và dễ dàng tiếp cận nội dung môn học ở những chương tiếp theo.

### **MỤC TIÊU**

#### 1. Về kiến thức:

- Trình bày và hiểu được khái niệm và vai trò của quản lý tài chính, nội dung quản lý tài chính siêu thị.

#### 2. Về kỹ năng:

Vận dụng kiến thức đã học để giải thích, phân tích tài chính siêu thị.

#### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của quản lý tài chính siêu thị trong thực tiễn công việc.

- Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong thảo luận các nội dung giảng viên nêu ra.

### **PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 3**

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (điển giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 3) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận chương 3 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

### **ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 3**

- Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không

- Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác

- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.

- Các điều kiện khác: Không có

### **KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 3**

- Nội dung:

+ Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

+ Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

+ Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Trong quá trình học tập, người học cần:

Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- Phương pháp:

+ Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)

+ Kiểm tra định kỳ lý thuyết: không có



## **NỘI DUNG**

### **1. Khái niệm và vai trò của quản lý tài chính siêu thị**

#### **1.1. Các khái niệm**

##### **1.1.1. Khái niệm hoạt động tài chính siêu thị**

Mỗi siêu thị thành lập, để duy trì, phát triển thành công phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố và cần quản lý từ nhiều mảng. Trong đó, khía cạnh tài chính luôn được quan tâm hàng đầu vì nó đóng vai trò quan trọng lớn trong sự phát triển siêu thị.

Tài chính siêu thị là hệ thống các luồng chuyển dịch giá trị phản ánh sự vận động và chuyển hóa các nguồn tài chính trong quá trình phân phối để tạo lập hoặc sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm đạt tới các mục tiêu kinh doanh của siêu thị

Về bản chất tài chính siêu thị là tất cả các hoạt động liên quan đến việc huy động vốn và sử dụng nguồn vốn đó để đầu tư nhằm tạo ra lợi nhuận cho siêu thị. Về hình thức nó là các quỹ tiền tệ trong quá trình hình thành, sử dụng và vận động gắn liền với hoạt động của một siêu thị.

##### **1.1.2. Khái niệm quản lý tài chính siêu thị**

Quản trị tài chính siêu thị bao gồm tổng thể các hoạt động của nhà quản trị trong quá trình nghiên cứu, dự báo, phân tích, ra các quyết định tài chính và tổ chức thực hiện các quyết định đó nhằm thực hiện các mục tiêu đã được xác định

### **1.2. Vai trò của quản lý tài chính siêu thị**

#### **- Huy động vốn**

Vai trò chính của tài chính siêu thị là tổ chức huy động vốn từ các nguồn, đảm bảo tất cả hoạt động kinh doanh, sản xuất và đầu tư của siêu thị được thực hiện liên tục, thường xuyên. Quyết định sự thành công hay thất bại của hoạt động kinh doanh trong công ty.

#### **- Cải thiện hiệu quả trong kinh doanh**

Mục tiêu của tài chính siêu thị là giúp người lãnh đạo đưa ra các quyết định đầu tư một cách đúng đắn nhất, tận dụng tốt các cơ hội trong kinh doanh. Dựa vào việc huy động tối đa các nguồn vốn hiện có sẽ giúp siêu thị giảm thiểu được các tổn thất do việc thiếu vốn, đình trệ vốn, hoặc do tăng vòng quay tài sản, giảm lượng cho vay. Từ đó giúp siêu thị giảm thiểu các khoản thanh toán lãi, góp phần tăng lợi nhuận sau thuế.

#### **- Kích thích sản xuất kinh doanh**

Tài chính siêu thị là một trong những đòn bẩy kích thích, điều tiết sản xuất, kinh doanh. Vai trò này thể hiện rõ ràng nhất ở việc tạo ra sức mua hợp lý

giúp thu hút vốn và xác định giá bán tối ưu khi bán hàng hóa, dịch vụ, phát hành cổ phiếu.

Bên cạnh đó vai trò này cũng phát huy tác dụng ngay trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất thông qua hoạt động phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng, phân phối thu nhập giữa các thành viên góp vốn...

### **- Sử dụng hiệu quả vốn**

Tài chính siêu thị giúp sử dụng vốn hiệu quả, tiết kiệm. Hoạt động sản xuất kết hợp với hoạt động bán hàng, bán sản phẩm theo nhu cầu của thị trường. Để đáp ứng nhu cầu này, Các nhà quản lý, lãnh đạo cần sử dụng vốn tiết kiệm và hiệu quả để đáp ứng nhu cầu này.

### **- Kiểm soát kinh doanh của siêu thị**

Quản lý, lãnh đạo sẽ kiểm soát được tổng thể hoạt động kinh doanh của siêu thị thông qua tình hình thu chi hằng ngày và các báo cáo tài chính. Đây là cơ sở giúp nhận ra nhanh chóng những thiếu sót, sai lầm và những tiềm năng chưa khai thác hết để đưa ra các quyết định nhằm đạt được mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

## **2. Nội dung quản lý tài chính siêu thị**

### **2.1. Quản lý nguồn vốn**

#### **2.1.1. Các nguồn cung ứng vốn của siêu thị**

Có nhiều cách phân loại nguồn cung ứng vốn cho siêu thị. Nếu căn cứ vào nơi cung ứng có thể phân loại nguồn cung ứng vốn ở dạng khái quát nhất thành nguồn cung ứng từ nội bộ và nguồn cung ứng vốn từ bên ngoài. Trên cơ sở đó người ta lại tiếp tục phân loại một cách cụ thể hơn theo các phương thức huy động hoặc thành các đối tượng cung ứng vốn cụ thể.

#### **+ Nguồn vốn tự cung ứng**

##### **- Khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định là những tư liệu lao động tham gia vào nhiều quá trình sản xuất. Trong quá trình sử dụng, tài sản bị hao mòn dần và chuyển dần giá trị của nó vào giá trị thành phẩm. Hao mòn TSCĐ là một quá trình mang tính khách quan, phụ thuộc vào nhiều nhân tố như chất lượng bản thân TSCĐ, các yếu tố tự nhiên, cường độ sử dụng TSCĐ... Trong quá trình sử dụng TSCĐ doanh nghiệp phải xác định mức độ hao mòn của chúng để chuyển dần giá trị hao mòn vào giá trị sản phẩm được sản xuất ra từ các TSCĐ đó. Xác định để chuyển dần giá trị hao mòn của TSCĐ vào giá trị sản phẩm được gọi là khấu hao TSCĐ. Việc xác định mức khấu hao cụ thể phụ thuộc vào thực tiễn của TSCĐ cũng như ý muốn chủ quan của con người.

Trong chính sách tài chính cụ thể ở từng thời kỳ, doanh nghiệp có thể lựa chọn và điều chỉnh khấu hao TSCĐ và coi đây như một công cụ để điều

Phát hành cổ phiếu

Quỹ hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước

Phát hành trái phiếu

Vốn nước ngoài (ODA)

Tiền chiếm dụng

1. Ứng trước

2. Trả sau

- *Tích lũy tái đầu tư*

Tích lũy tái đầu tư được các doanh nghiệp coi là nguồn tự cung ứng tài chính quan trọng vì có các ưu điểm cơ bản sau:

- Doanh nghiệp có thể hoàn toàn chủ động
- Giảm sự phụ thuộc vào các nhà cung ứng
- Giúp doanh nghiệp tăng tiềm lực tài chính nhờ giảm tỷ lệ nợ/vốn
- Càng có ý nghĩa với doanh nghiệp vừa và nhỏ trong điều kiện chưa tạo được tín nhiệm với các nhà cung ứng tài chính.

Quy mô tự cung ứng vốn tích lũy từ tích lũy tái đầu tư tùy thuộc vào hai nhân tố chủ yếu là tổng lợi nhuận thu được trong thời kỳ kinh doanh cụ thể và chính sách lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp. Tổng số lợi nhuận cụ thể thu được trong từng thời kỳ phụ thuộc vào quy mô kinh doanh, chất lượng hoạt động kinh doanh của toàn siêu thị trong thời kỳ đó.

- *Điều chỉnh cơ cấu tài sản*

Do môi trường kinh doanh biến động, nhiệm vụ kinh doanh thay đổi nên trong kinh doanh luôn diễn ra hiện tượng thừa loại tài sản này nhưng lại thiếu tài sản khác. Điều chỉnh cơ cấu tài sản chính là việc kịp thời có giải pháp bán các tài sản cố định dư thừa, không (chưa) sử dụng đến. Mặt khác, trên cơ sở thường xuyên kiểm tra, tính toán và xác định lại mức dự trữ tài sản lưu động, ứng dụng mô hình dự trữ tối ưu nhằm giảm lượng lưu kho tài sản lưu động không cần thiết, đảm bảo lượng lưu kho mỗi loại tài sản lưu động hợp lý. Phương thức này tuy không làm tăng tổng số vốn sản xuất kinh doanh nhưng lại có tác dụng rất lớn trong việc tăng vốn cho các hoạt động cần thiết trên cơ sở giảm vốn ở những nơi không cần thiết.

+ ***Nguồn vốn huy động ngoài doanh nghiệp***

- Cung ứng vốn từ ngân sách nhà nước

Với hình thức cung ứng vốn từ ngân sách nhà nước doanh nghiệp sẽ nhận được lượng vốn xác định từ ngân sách nhà nước cấp. Thông thường hình thức này không đòi hỏi nhiều điều kiện ngặt nghèo đối với doanh nghiệp được cấp vốn như các hình thức huy động vốn khác

Tuy nhiên, càng ngày hình thức cung ứng vốn từ ngân sách nhà nước càng bị thu hẹp cả về quy mô và phạm vi được cấp vốn. Hiện nay, đối tượng được cung ứng vốn theo hình thức này thường phải là các doanh nghiệp nhà nước được nhà nước xác định duy trì để đóng vai trò chủ đạo, các dự án đầu tư ở những lĩnh vực sản xuất hàng hóa công cộng, hoạt động công ích mà tư nhân không muốn hoặc không có khả năng đầu tư; các dự án lớn có tầm quan trọng đặc biệt do nhà nước trực tiếp đầu tư.

- Vay vốn bằng phát hành cổ phiếu
- Vay vốn của các ngân hàng thương mại

Trong quan hệ giữa ngân hàng và khách hàng thì thường các siêu thị (khách hàng) và ngân hàng có thoả thuận trước với nhau về hạn mức tín dụng. Tức là ngân hàng sẽ cho siêu thị vay trong một hạn mức nào đó không cần phải thế chấp. Trong "hạn mức" này siêu thị có thể vay bất kỳ lúc nào mà ngân hàng không cần thẩm định. Cũng tương tự như vậy, trong "hạn mức" tín dụng siêu thị có thể rút hoặc chi tiền vượt quá số dư trên tài khoản.

Hạn mức tín dụng được ngân hàng tạo sẵn cho siêu thị, thông thường hai mức này mỗi năm được thoả thuận lại một lần tùy thuộc vào tình hình cụ thể. Đây là loại tài trợ có chi phí thấp, nhưng đôi khi nợ cũng gây ra trục trặc như các tình trạng khủng hoảng tài chính, ngân hàng gặp khó khăn...

### 2.1.2. Phương châm và các giải pháp huy động vốn

Huy động vốn là hoạt động tạo vốn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dưới nhiều hình thức khác nhau như tín dụng, phát hành cổ phiếu, trái phiếu,...

Quyết định huy động vốn: là những quyết định liên quan đến việc lựa chọn nguồn vốn nào để tài trợ cho các quyết định đầu tư của doanh nghiệp, nhằm mục tiêu hiện thực hóa các ý tưởng và kế hoạch kinh doanh mà doanh nghiệp đề ra.

Nguồn huy động vốn nếu phân loại bao gồm nguồn huy động vốn ngắn hạn và nguồn định huy động vốn dài hạn

### 2.1.3. Hoạch định sử dụng vốn

Hoạch định sử dụng vốn của siêu thị là lập các kế hoạch đầu tư sử dụng nguồn vốn vào đúng mục đích nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

## 2.2. Quản lý tài sản

### 2.2.1. Quản lý tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn (còn được gọi là tài sản lưu động) là loại tài sản tồn tại và được sử dụng trong khoảng thời gian ngắn. Loại tài sản này đại diện cho tất cả tài sản của một công ty dự kiến sẽ được sử dụng, phân phối và thu hồi trong một năm hoặc chu kỳ.

Đối với các công ty có chu kỳ kinh doanh trên 12 tháng, thời gian sử dụng hữu ích của tài sản lưu động dựa trên chu kỳ hoạt động của chúng. Tài sản ngắn hạn được thể hiện trên bảng cân đối kế toán của công ty – một trong những báo cáo tài chính bắt buộc mà doanh nghiệp cần phải lập mỗi năm.

Các tài sản ngắn hạn thường được sử dụng để trang trải các chi phí khác nhau liên quan đến việc vận hành một doanh nghiệp. Ngoài ra, vốn lưu động là thước đo sự biến động kinh doanh của một công ty.

### 2.2.2. Quản lý tài sản dài hạn

Tài sản dài hạn được coi là chỉ tiêu phản ánh trị giá các loại tài sản không được phản ánh trong chỉ tiêu tài sản ngắn hạn. Là những tài sản mà doanh nghiệp dự kiến sử dụng, thay thế hoặc là những khoản thu hồi dài hơn ( 12 tháng hoặc là trong nhiều chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp), có giá trị lớn từ 10 triệu đồng trở lên giá trị ( giá trị được coi là tài sản dài hạn được quy định tùy theo quốc gia. Tài sản dài hạn khó chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và có nhiều rủi ro liên quan đến biến động về giá trị như: Các khoản phải thu dài hạn, tài sản cố định, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính dài hạn và tài sản dài hạn khác.

## 2.3. Phân tích các chỉ tiêu tài chính

### 2.3.1. Giới thiệu các báo cáo tài chính

Các loại báo cáo tài chính của một siêu thị bao gồm 3 loại sau đây:

- Báo cáo thu nhập: Phản ánh lợi nhuận siêu thị thu được như thế nào

Báo cáo thu nhập phản ánh lợi nhuận của siêu thị đến từ các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính và các hoạt động khác.

Đơn vị báo cáo: Công ty A  
Địa chỉ:

Mẫu B02 - DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200 ngày 22  
tháng 12 năm 2014  
của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2020	Năm 2019
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		5.000.000.000	3.000.000.000
2. Các khoản giảm trừ	02		45.000.000	35.000.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 10 = 01 - 02 )	10		4.955.000.000	2.965.000.000
4. Giá vốn hàng bán	11		3.500.000.000	1.800.000.000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ ( 20 = 10 - 11 )	20		1.455.000.000	1.165.000.000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.000.000	4.500.000
7. Chi phí tài chính	22		20.000.000	285.000.000
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		20.000.000	250.000.000
8. Chi phí bán hàng	25		500.000.000	450.000.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		450.000.000	260.000.000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + ( 21- 22) - (25 + 26)]	30		486.000.000	174.500.000
11. Thu nhập khác	31		14.000.000	15.000.000
12. Chi phí khác	32		3.000.000	10.000.000
13. Lợi nhuận khác ( 40= 31 - 32)	40		11.000.000	5.000.000
14. Tổng lợi nhuận trước thuế ( 50 = 30 + 40)	50		497.000.000	179.500.000
15. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	51		99.400.000	35.900.000
16. Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế ( 60= 50- 51- 52)	60		397.600.000	179.500.000
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		-	-

(\*) Chỉ áp dụng tại công ty cổ phần

- Bảng cân đối kế toán: Thể hiện tài sản, công nợ và giá trị thực của doanh nghiệp vào ngày báo cáo. nghiệp vào ngày báo cáo.

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Mô tả dòng tiền của doanh nghiệp, cách doanh nghiệp đang tạo ra và sử dụng tiền mặt

### 2.3.2. Các chỉ tiêu sử dụng trong phân tích tài chính

#### - Các chỉ tiêu phản ánh Khả năng trả nợ ngắn hạn

Các chỉ tiêu này được sử dụng để xác định khả năng đáp ứng các nhu cầu chi trả phát sinh trong vòng 1 năm của doanh nghiệp. Với mục đích như vậy, các chỉ tiêu này sẽ tập trung vào khoản nợ ngắn của doanh nghiệp và nguồn để trả các khoản nợ này là vốn lưu động. Một thuận lợi khi so sánh giữa nợ ngắn hạn và vốn lưu động là các giá trị ghi sổ và giá trị thị trường của chúng là gần bằng nhau.

#### - Các chỉ tiêu phản ánh Khả năng trả nợ dài hạn

Các chỉ tiêu này được sử dụng để đánh giá khả năng thực hiện các nghĩa vụ tài chính dài hạn của doanh nghiệp. Ngoài ra, chúng còn phản ánh mức độ sử dụng

các khoản nợ để tài trợ cho đầu tư của doanh nghiệp so với mức độ sử dụng vốn chủ sở hữu. Các chỉ tiêu này càng cao thì xác suất mất khả năng trả nợ của doanh nghiệp càng lớn. Mặt khác, tỷ lệ vay nợ cao lại tạo ra những lợi ích cho doanh nghiệp vì chi phí trả lãi được khấu trừ thuế.

#### **- Các chỉ tiêu phản ánh Hiệu quả quản lý tài sản của doanh nghiệp**

Các chỉ tiêu này được sử dụng để đánh giá xem các tài sản của doanh nghiệp được quản lý hiệu quả như thế nào?

Các chỉ tiêu sau thường được sử dụng để đánh giá mức độ hiệu quả của việc sử dụng các tài sản trong quá trình tạo ra doanh thu.

#### **- Các chỉ tiêu phản ánh mức sinh lời**

Một trong những tiêu chí khó xác định nhất của doanh nghiệp là khả năng sinh lời. Một cách đơn giản thì lợi nhuận kế toán là phần còn lại của doanh thu sau khi trừ đi chi phí.

Trên thực tế không phải lúc nào dựa trên mức sinh lời trong quá khứ hoặc hiện tại cũng có thể dự đoán được mức sinh lời trong tương lai. Nhiều doanh nghiệp lúc bắt đầu hoạt động thường tạo ra lợi nhuận thấp hoặc thậm chí không tạo lợi nhuận, nhưng điều đó không có nghĩa là mức sinh lời của nó trong tương lai sẽ thấp.

### **2.3.3. Tính toán kết quả và chi phí siêu thị**

#### **+ Bản chất**

Tính toán kết quả và chi phí ở siêu thị là phương pháp tổng hợp có nhiệm vụ mô tả, hiểu rõ và kiểm tra về số lượng và giá trị mọi dòng tiền tệ và kết quả xuất hiện trong quá trình tạo ra và đánh giá kết quả của doanh nghiệp.

#### **+ Thanh toán thu nhập, thanh toán chi tiêu**

- Tiền (trái phiếu): được gọi là phương tiện thanh toán
- Mỗi sự tăng thêm của phương tiện thanh toán được gọi là thanh toán thu
- Mỗi sự giảm thêm của phương tiện thanh toán được gọi là thanh toán chi
- Tài sản tiền là toàn bộ các dự trữ phương tiện thanh toán và các khoản người khác nợ trừ đi các khoản nợ của doanh nghiệp.
- Mỗi hành vi dẫn đến sự tăng tài sản tiền được gọi thu nhập
- Mỗi hành vi dẫn đến sự tăng tài sản tiền được gọi chi tiêu

### **TÓM TẮT CHƯƠNG 3**

Trong chương này, một số nội dung chính được giới thiệu:

- Khái niệm và vai trò của quản lý tài chính siêu thị
- Nội dung quản lý tài chính siêu thị



### **CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG 3**

Câu 1. Trình bày khái niệm quản lý tài chính siêu thị.

Câu 2. Trình bày vai trò của quản lý tài chính siêu thị

Câu 3. Trình bày nội dung của quản lý tài chính siêu thị

## **BÀI TẬP THẢO LUẬN**

Lập kế hoạch tài chính cho siêu thị

- Nguồn vốn: các nguồn huy động vốn
- Tài sản
- Báo cáo thu nhập
- Tính toán kết quả và chi phí kinh doanh

# **CHƯƠNG 4**

## **QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ SIÊU THỊ**

### **GIỚI THIỆU CHƯƠNG**

Chương 4 là chương giới thiệu các nội dung nội dung khái quát về cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị, quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị để người học có được kiến thức nền tảng và dễ dàng tiếp cận nội dung môn học môn học.

### **MỤC TIÊU**

#### 1. Về kiến thức:

- Trình bày và hiểu được nội dung khái quát về cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị, quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị

#### 2. Về kỹ năng:

Vận dụng kiến thức đã học để sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị có hiệu quả.

#### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Ý thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của việc quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị trong thực tiễn công việc.

- Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong thảo luận các nội dung giảng viên nêu ra.

### **PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 4**

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 4) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận chương 4 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

### **ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 3**

- Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không

- Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác

- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.

- Các điều kiện khác: Không có

### **KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 3**

- Nội dung:

+ Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

+ Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

+ Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Trong quá trình học tập, người học cần:

Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- Phương pháp:

+ Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)

+ Kiểm tra định kỳ lý thuyết: 1 điểm kiểm tra (hình thức: viết tự luận)

## **NỘI DUNG**

### **1. Khái quát về cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị**

#### **1.1. Khái niệm**

Cơ sở vật chất và trang thiết bị hiểu đơn giản các trang thiết bị, phương tiện và công cụ do doanh nghiệp cung cấp nhằm hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

Các loại trang thiết bị được dùng để thực hiện một số vai trò kỹ thuật: sưởi ấm, điều hòa nhiệt độ, bảo quản thực phẩm, bảo đảm an ninh, trang trí, thanh toán, tồn kho, thao tác trên hàng hóa, vận chuyển...

Những trang thiết bị được lắp đặt này dùng để hỗ trợ về mặt kỹ thuật cho những hoạt động cung ứng dịch vụ của cửa hàng.

Trang thiết bị đóng góp vào sự vận hành tối ưu của cửa hàng và chất lượng của những dịch vụ được cung cấp.

#### **1.2. Phân loại**

##### **1.2.1. Trang thiết bị**

Thiết bị cố định trong phòng bán hàng

+ Khái niệm: là những thiết bị có vị trí cố định trong phòng bán hàng, dùng để bảo quản, trưng bày và bán hàng

+ Các loại thiết bị cố định trong phòng bán hàng

Quầy bán hàng; Dùng để trưng bày, dự trữ và bán hàng

Tủ, giá dự trữ bày hàng để bán

Thiết bị khác: Tủ kính quảng cáo, thiết bị thử hàng.....



## Hệ thống tủ trưng bày



### Hệ thống giá, kệ

#### *Thiết bị đo lường*

+ Khái niệm: Thiết bị đo lường là những thiết bị dùng để xác định khối lượng, thể tích và chiều dài hàng hóa, vật tư trong khi xuất, nhập...

+ Yêu cầu chung đối với thiết bị đo lường

Về pháp lý: phải được cơ quan quản lý đo lường kiểm tra và cho phép lưu hành

Phải đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật: bền, chắc trong quá trình sử dụng (bền hoá, bền cơ, bền sinh học...)

- Phải đảm bảo yêu cầu về kinh tế: giá cả hợp lý, phù hợp với nhiều mặt hàng, loại hình kinh doanh....

+ Các loại thiết bị đo lường

Thiết bị đo khối lượng (các loại cân)

Dùng để xác định khối lượng hàng hoá, vật tư khi trao đổi mua bán...

Yêu cầu:

Phải chính xác

Phải ổn định

Thuận tiện khi sử dụng

4. Dễ sửa chữa, thay thế..

Các loại thiết bị đo khối lượng

Cân bàn

Cân đĩa

Cân ô tô (cân cầu)

Cân tự động

5. Cân điện tử



+ Thiết bị đo thể tích

- Là thiết bị dùng để xác định dung tích của hàng hóa vật tư trong khi trao đổi, mua bán.

- Yêu cầu đối với thiết bị đo dung tích

Phải chính xác

Thuận tiện cho việc sử dụng

Phải phù hợp với tính chất của hàng hóa

- Các loại thiết bị đo thể tích

Các loại bình chuẩn

Cột bơm chất lỏng

Đồng hồ lưu lượng

Các thiết bị chuyên dùng khác

### *Thiết bị đo chiều dài*

- Khái niệm: Là thiết bị dùng để xác định chiều dài của hàng hóa, vật tư khi trao đổi, mua, bán

- Yêu cầu:

Phải chính xác, phù hợp với thước chuẩn

Dễ sử dụng

- Các loại thiết bị đo chiều dài

Thước m

Thước cuộn có quả dọi



Máy đo chiều dài bằng tia Laser DM2 60m (ảnh)

*Máy đo chiều dài bằng tia Laser DM2 - 60m*

### *Thiết bị kiểm nghiệm*

- Khái niệm: Là những thiết bị dùng để xác định các chỉ tiêu phẩm chất của hàng hóa, vật tư.

- Các loại thiết bị kiểm nghiệm:

Máy phân tích định tính, định lượng

Thiết bị xác định chỉ số kiềm và axit...

Thiết bị xác định hàm lượng các loại tạp chất, nước tự do, tỉ trọng...

### *Thiết bị phòng cháy chữa cháy*

- Khái niệm: là những thiết bị dùng để phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy tại DNTM

- Sự cần thiết phải trang bị dụng cụ PCCC

- Các cơ sở kinh doanh thương mại là nơi tập trung nhiều hàng hóa, vật tư, trong đó có những loại có tính chất cháy nổ nguy hiểm như: xăng dầu, hóa chất...

- Các sự cố cháy nổ xảy ra gây thiệt hại về tài sản, đe dọa tính mạng người lao động. Vì vậy, phải trang bị đầy đủ trang thiết bị PCCC tại kho hàng hoá



### *Các loại thiết bị phòng cháy, chữa cháy*

- Thiết bị thô sơ: Thang chữa cháy, Chăn dập lửa, cát...
- Thiết bị hiện đại: Bình chữa cháy, hệ thống đường ống chữa cháy, xe cứu hỏa...

### *Thiết bị bảo quản*

- Khái niệm: Thiết bị bảo quản là những phương tiện, dụng cụ dùng để bảo quản hàng hóa tại siêu thị 2.3.2. Yêu cầu đối với thiết bị bảo quản

+ Đảm bảo giữ gìn số lượng và chất lượng hàng hóa

Phải ngăn cách hàng hóa với các yếu tố có hại đến chất lượng hàng hóa bảo quản trong kho.

Đảm bảo điều kiện bảo quản phù hợp với yêu cầu bảo quản.

+ Phải phù hợp với tính chất, đặc điểm của hàng hóa (các tính chất lí, hóa và sinh học...)

+ Phải đảm bảo tiết kiệm diện tích và dung tích kho (kiểu, kích thước thiết bị bảo quản phải thích hợp với từng loại nhà kho, từng loại hàng hóa...)

### *Thiết bị vận chuyển - xếp dỡ*

+ Theo đặc điểm vận động của thiết bị

- Thiết bị vận chuyển - xếp dỡ liên tục
- Thiết bị vận chuyển xếp dỡ không liên tục

+ Theo nguồn động lực

- Thiết bị vận chuyển - xếp dỡ bằng tay
- Thiết bị vận chuyển - xếp dỡ dùng động cơ
- Thiết bị vận chuyển - xếp dỡ dùng thế năng và trọng lượng của bản thân hàng hóa

### 1.2.2. Cơ sở vật chất

#### \* Động sản

Các loại thiết bị động sản, trang thiết bị lắp đặt và thiết bị kỹ thuật, công cụ, máy móc, thiết bị tin học,...

#### \* Bất động sản

Nhà xưởng, công trình các loại, các khu đất, vườn tược, kho hàng, bãi đậu xe,...

#### \* Công trình lắp đặt lâu dài

Các trang thiết bị được lắp đặt và sử dụng thường xuyên, lâu dài trong cửa hàng

#### \* Công trình lắp đặt tạm thời

Dùng cho những hoạt động ngắn hạn: địa điểm cho những hoạt động quảng bá thương mại, khuyến mãi, bán hạ giá,...

\* Trang thiết bị (front office- tiên phong)

Sử dụng tại hoặc gần điểm bán hàng và tiếp khách hàng. Những trang thiết bị này tham gia trực tiếp vào việc làm tăng giá trị của hàng hóa dịch vụ và mang dịch vụ đến cho khách hàng. Khách hàng có thể tiếp xúc với những thiết bị này khi đến với cửa hàng (thấy, nghe, tiếp xúc...)

\* Trang thiết bị (back office- hậu cần)

Thông thường, khách hàng sẽ không bao giờ tiếp xúc với những trang thiết bị và công trình lắp đặt loại này vì những thiết bị này được sử dụng trong kho hoặc trong phòng thí nghiệm bởi nhân viên của siêu thị. Những thiết bị này cũng có thể được lắp đặt trong những cơ sở chuyên dùng cho bộ phận kỹ thuật.

### **1.3. Vai trò**

Cơ sở vật chất kỹ thuật trong siêu thị là điều kiện vật chất cơ bản giúp thoả mãn nhu cầu của khách, đồng thời nó giúp phần làm tăng giá trị sức hấp dẫn và khả năng khai thác triệt để và toàn diện các dịch vụ, nâng cao sự sang trọng, thẩm mỹ cho siêu thị

Cơ sở vật chất kỹ thuật có vai trò lớn trong hoạt động kinh doanh của siêu thị như: vị trí, thiết kế kiến trúc và trang thiết bị của siêu thị

- Vị trí: muốn thu hút được khách hàng cũng như tạo điều kiện thuận lợi đối với khách hàng, các siêu thị cần được tọa lạc tại các khu dân cư, khu công sở, văn phòng, nơi tập trung đông người và đặc biệt tại những nơi thuận lợi về giao thông.

- Về thiết kế kiến trúc: đây là yếu tố tạo nên hình ảnh của siêu thị vì vậy CSVCKT cần phù hợp với văn hóa đất nước. Thiết kế trưng bày hàng hóa sẽ có vai trò quan trọng, tạo thuận lợi trong nghiệp vụ bán hàng cũng như tạo tâm lý thoải mái trong việc lựa chọn mua sắm của người tiêu dùng.

- Trang thiết bị phục vụ kinh doanh phù hợp với từng mặt hàng, hệ thống giá kê phù hợp với vóc dáng của khách hàng sẽ đáp ứng được nhu cầu trưng bày hàng hóa.

- Thiết bị phục vụ công tác quản lý giúp siêu thị đảm bảo tính nhanh chóng trong công tác, phục vụ khách hàng kịp thời, đáp ứng nhu cầu thống kê, kiểm tra, quản lý dữ liệu và quản lý kinh doanh của siêu thị.

- Làm giảm nhẹ cường độ lao động, nâng cao năng suất lao động, giảm hao hụt hàng hóa....thông qua đó, giảm chi phí kinh doanh của kho và DN.

- Góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

- Góp phần tiết kiệm diện tích và dung tích kho và cửa hàng

## **2. Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị**

### **2.1. Khái niệm quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị**

Quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị là việc lựa chọn, đưa ra và tổ chức thực hiện các quyết định có liên quan đến cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm phục vụ cho mục tiêu hoạt động của siêu thị.

## **2.2. Nội dung cơ bản quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị**

### **2.2.1. Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị**

Sau khi khẳng định đầu tư và xây dựng siêu thị thì việc mua sắm phải có kế

hoạch cụ thể phù hợp với loại hình kinh doanh của siêu thị. Khi mua sắm các trang thiết bị cần lưu ý đến: mức độ thẩm mỹ, tính đồng bộ, tính hệ thống với các thiết bị máy móc khác, kiểm tra điều kiện vệ sinh, an toàn và an ninh quản trị các hàng hóa, dụng cụ cần:

- Lập kế hoạch theo định kỳ, xem xét sự phát triển để mua sắm số lượng dụng cụ, hàng hóa một cách hợp lý.
- Lựa chọn nhà cung ứng: giá cả hợp lý, ổn định có chất lượng uy tín

### **2.2.2. Bố trí cơ sở vật chất, thiết bị trong siêu thị**

### **2.2.3. Giám sát quá trình vận hành và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị**

Đây là công việc không thể thiếu của một siêu thị. Việc kiểm soát cần phải diễn ra thường xuyên, làm được điều này sẽ giúp cho nhà trị kiểm soát được số lượng CSVC, TTB cần thiết để phục vụ cho hoạt động của siêu thị đồng thời cắt giảm được những khoản chi phí không cần thiết. Những công việc mà nhà quản trị cần thực hiện hiện khi tiến hành kiểm soát:

- Kiểm soát việc cấp phép và sử dụng: Để cho việc kinh doanh hiệu quả và đảm bảo thì siêu thị cần lập một ban kiểm soát, kiểm tra các CSVC-KT hiện có. Đồng thời phát hiện ra những hư hỏng để kịp thời sửa chữa, thay mới. Khi cấp phát cho bộ phận nào cần biết rõ mục đích nguyên nhân xin cấp phát và số lượng cần cấp.

Ngoài ra trong quá trình sử dụng thường xuyên kiểm tra, rà soát việc sử dụng CSVC-KT của nhân viên cũng như khách hàng để tránh việc sử dụng không đúng chức năng và ngăn ngừa thất thoát do không để đúng vị trí quy định

- Chống thất thoát, mất cắp : TTB, DC tại siêu thị được khách tiếp xúc thường xuyên sẽ không tránh khỏi tình trạng thất thoát, mất cắp diễn ra.

- Việc kiểm soát hiệu quả sẽ tránh tình trạng tham ô, lãng phí, làm thất thoát tài sản của khách sạn. Nhà quản trị cần phải nắm bắt thường xuyên thông tin về số liệu, CSVC hư hỏng, xuống cấp, sử dụng không hết để kịp thời đề ra những giải pháp thích hợp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Kiểm kê : Đánh giá đúng số lượng CSVC-KT phục vụ cho việc hạch toán chính

xác, đồng thời đánh giá được mức độ sử dụng, thất thoát của CSVC-KT để kịp thời có biện pháp khắc phục.

- Đánh giá: Sau một chu kỳ sử dụng CSVK-KT thì người quản lý siêu thị phải đánh giá lại tất cả các CSVK, TTB đã mua và thay thế cho chu kỳ trước để rút ra kinh nghiệm mua sắm lần sau. Để từ đó có thể đặt mối quan hệ cung ứng CSVK có uy tín tạo điều kiện thuận lợi cho những lần mua sắm tiếp theo.

Việc nhìn nhận và đánh giá tốt các CSVK và quá trình sử dụng của chúng sẽ giúp cho công tác quản trị CSVK tại siêu thị diễn ra theo chiều hướng tích cực hơn, góp phần to lớn vào việc tiết kiệm một khoản chi phí lớn cho việc đầu tư và mua sắm dụng cụ, TTB ở khách sạn.

- Thanh lý

Hàng năm, quản lý của các bộ phận thường lên kế hoạch thanh lý các CSVK-KT để thanh lý các CSVK-KT không còn sử dụng được nữa để thay thế thành các cái mới hay những TTB, DC cần phải tu bổ để đảm bảo để đáp ứng tốt nhất các nhu cầu của KD và theo kịp tiến độ phát triển của KH-KT ngày càng hiện đại.

#### 2.2.4. Bảo dưỡng, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất, thiết bị

- Vai trò: Giúp duy trì hiệu quả sử dụng của cơ sở vật chất kỹ thuật trong siêu thị.

- Có thể phân loại bảo dưỡng:

Tùy theo mức độ có: Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp.

Theo thời gian có bảo dưỡng: Định kì, bảo dưỡng đột xuất.

- Quản trị hoạt động bảo dưỡng:

Lập kế hoạch bảo dưỡng: Xem xét cơ sở vật chất kỹ thuật hư hỏng ở mức độ nào để có biện pháp bảo dưỡng đúng cách.

Đưa ra quy trình bảo dưỡng:

Theo dõi kiểm tra, xem xét, bảo dưỡng giám sát quá trình bảo dưỡng

## **TÓM TẮT CHƯƠNG 4**

Trong chương này, một số nội dung chính được giới thiệu:

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị của siêu thị
- Nội dung cơ bản của quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị của siêu thị

## **CÂU HỎI ÔN TẬP**

Câu 1. Trình bày khái niệm cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị.

Câu 2. Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị có vai trò gì đối với siêu thị.

Câu 3. Trình bày các nội dung cơ bản của quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị siêu thị.

## **BÀI TẬP THẢO LUẬN**

Hãy lập kế hoạch mua sắm và sử dụng trang thiết bị siêu thị:

- Tên thiết bị
- Số lượng
- Đơn giá
- Công dụng